

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 5 – 2019
Về việc ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Sỹ Hùng.

2. Ông Ngô Hoàng Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thúy Nguyên – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 105/2019/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị A; cư trú tại ấp N, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hồ Văn T; cư trú tại ấp 2, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Huỳnh Thị A và anh Hồ Văn T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2017 giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nguyên nhân theo chị A trình bày là do cuộc sống không hòa hợp, vợ chồng thường hay cãi vã với nhau, hiện chị với anh T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tại toà, chị A xác định không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung, chị A khai có 01 người con là Hồ Xuân Nghi, sinh ngày 18/01/2011, hiện con đang chung sống với chị A. Khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Nghi, có nguyện vọng xin được chung sống với chị A.

Về tài sản chung và nợ chung, chị A khai không có.

Đối với anh Hồ Văn T, tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Toà, cũng không gửi văn bản đề nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị A nên Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân, chị A và chị T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại phiên toà, chị A khai nhận mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau và mâu thuẫn ngày càng gay gắt, trầm trọng nên chị không thể tiếp tục chung sống với anh T được, hiện chị cũng không còn tình cảm với anh T. Trường hợp Toà án giải quyết không cho chị ly hôn, chị cũng không trở về chung sống với anh T. Riêng anh T tuy đã được triệu tập hợp lệ, song anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, anh T không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của chị A. Cho nên, lời trình bày của chị A về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân là đúng.

Với mâu thuẫn chị A trình bày nêu trên, có căn cứ để nhận định rằng tình trạng hôn nhân giữa chị A với anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của chị A về hôn nhân được chấp nhận.

[2] Về con chung là Hồ Xuân Nghi, sinh ngày 18/01/2011. Hiện con đang chung sống với chị A nên khi ly hôn, chị A yêu cầu được nuôi và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên là quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con để con phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Mặc dù, anh T đã được triệu tập hợp lệ và biết được nội dung yêu cầu của chị A nhưng anh không đến và cũng không gửi văn bản ý kiến cho Tòa xem xét. Cho nên, chưa có căn cứ để xác định việc giao con cho anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con. Đối với việc cấp dưỡng, tuy Toà án có giải thích cho chị A biết việc cấp dưỡng nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con nhưng chị A cho rằng chị có đủ điều kiện, khả năng để nuôi dưỡng con – đây là ý chí tự nguyện của chị A nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Do đó, yêu cầu của chị A về con là có cơ sở.

[3] Về tài sản và nợ chung, chị A khai không có nên không xem xét.

[4] Về thủ tục tố tụng, anh Hồ Văn T đã được thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, chị A phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân, chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị A về việc xin ly hôn anh Hồ Văn T.

- Về con chung là Hồ Xuân Nghi, sinh ngày 18/01/2011, hiện con đang chung sống với chị Ái, tiếp tục giao con cho chị A nuôi dưỡng và không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Huỳnh Thị A khai không có nên không xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Huỳnh Thị A phải chịu số tiền là 300.000đ. Ngày 14/02/2019, chị A đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai số 0002036 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Chị A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lâm Hoài Ân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.